



KWALITY PHARMACEUTICALS LTD.

ARTWORK DETAILS

Handwritten signature

**BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT**

Lần đầu: 29/10/2018

Component : Carton
Dimension : 114 x 15 x 79 mm
Colour : CMYK
Specification: 300 gsm ITC – Pearl coated – UV coating

Rx Thuốc kê đơn Hộp 1 vỉ x 10 viên

FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg

Composition:
Each film coated tablet contains:
Cefprozil monohydrate equivalent to
cefprozil 500.0 mg

Indications, Dosage, Contra-indication & precaution:
Please see insert paper.

Specification:
USP 40

Storage:
Store below 30°C in a cool and dry place,
away from direct sunlight.

Manufactured by / Sản xuất tại Ấn Độ bởi:
KWALITY PHARMACEUTICALS PVT. LIMITED,
Nag Kalan, Majitha Road, Amritsar, Punjab, India

Marketed by:
M. S. TRISHA GUPTA
INTERNATIONAL BUSINESS
Gurgaon, Haryana

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim có chứa:
Cefprozil monohydrat tương đương
cefprozil 500.0 mg

Chỉ định, liều dùng & cách dùng, chống chỉ định và lưu ý:
Xin xem tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản:
Nơi khô, mát ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Dạng bào chế:
Viên nén bao phim.

Các thông tin khác, xin xem tờ hướng dẫn sử dụng

Mfg. Lic. No. :
SDK/ Visa. No:
Số lô SX/ Lot. No. :
NSX/ Mfg. Date
HDI/ Exp. Date




FARIZOL 500

FARIZOL 500 READ ENCLOSED LEAFLET CAREFULLY BEFORE USE
Cefprozil Tablets USP 500mg KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

Rx Prescription Drug Box 1 blister x 10 tablets

FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg





FARIZOL 500

FARIZOL 500 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG
Cefprozil Tablets USP 500mg ĐỂ XA TẦM TAY TRẺ EM

Handwritten initials

Handwritten mark



Component : Blister foil
Dimension : 125 mm Blister foil
Colour : CMYK
thickness 0.25 micron
dull side printing

FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg

Composition: Each film coated tablet contains:
Cefprozil monohydrate equivalent to cefprozil 500.0 mg

Manufactured by/Sản xuất tại Ấn Độ bởi:
Kwality Pharmaceuticals Pvt. Limited
Nag Kalan, Majitha Road, Amritsar,
Punjab, India



FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim có chứa Cefprozil monohydrat tương đương cefprozil 500,0 mg

Marketed by:



Mfg. Lic. No. :
SDK/ Visa. No:
Số lô SX/ Lot. No. :
NSX/ Mfg. Date :
HD/ Exp. Date :

[Handwritten signature]

FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500

FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg

Composition: Each film coated tablet contains:
Cefprozil monohydrate equivalent to cefprozil 500.0 mg

Manufactured by/Sản xuất tại Ấn Độ bởi:
Kwality Pharmaceuticals Pvt. Limited
Nag Kalan, Majitha Road, Amritsar,
Punjab, India



FARIZOL 500

Cefprozil Tablets USP 500mg

Thành phần: Mỗi viên nén bao phim có chứa Cefprozil monohydrat tương đương cefprozil 500,0 mg

Marketed by:



Mfg. Lic. No. :
SDK/ Visa. No:
Số lô SX/ Lot. No. :
NSX/ Mfg. Date :
HD/ Exp. Date :

FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500 FARIZOL 500



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC CHO CÁN BỘ Y TẾ

FARIZOL 500



Thành phần:

Mỗi viên nén bao phim có chứa cefprozil monohydrat tương đương cefprozil 500 mg (tá dược: calcium carboxy methyl cellulose, hydroxy propyl cellulose, lactose, magnesium stearat, sodium starch glycolat, poly ethylen glycol 6000, hydroxy propyl methyl cellulose, Titanium dioxid, purified talc)

Dạng bào chế:

Viên nén bao phim.

Dược lực học:

Cefprozil là một kháng sinh cephalosporin uống, bán tổng hợp, thế hệ 2, có tác dụng diệt vi khuẩn đang phát triển và phân chia bằng cách ức chế tổng hợp thành tế bào vi khuẩn.

Phổ kháng khuẩn: Cefprozil có tác dụng in vitro đối với cầu khuẩn G (+) và vi khuẩn G (-)

Chứng nhạy cảm

Vi khuẩn hiếu khí Gram (+): *Staphylococcus aureus* (bao gồm chủng sản xuất ra β -lactamase); *Streptococcus pneumoniae*; *Streptococcus pyogenes*.

Cefprozil không có tác dụng với chủng staphylococci kháng methicillin

Vi khuẩn hiếu khí Gram (-): *Haemophilus influenzae* (bao gồm cả chủng sản xuất ra β -lactamase); *Moraxella (Branhamella) catarrhalis* (bao gồm cả chủng sản xuất ra β -lactamase)

Chứng ít nhạy cảm

Vi khuẩn hiếu khí Gram (+): *Enterococcus durans*; *Enterococcus faecalis*; *Listeria monocytogenes*; *Staphylococcus epidermidis*; *Staphylococcus saprophyticus*; *Staphylococcus warneri*; *Streptococcus agalactiae*; *Streptococci* (Groups C, D, F, và G) *viridans group Streptococci*.

Cefprozil không có tác dụng với chủng *Enterococcus faecium*.

Vi khuẩn hiếu khí Gram (-): *Citrobacter diversus*; *Escherichia coli*; *Klebsiella pneumoniae*; *Neisseria gonorrhoeae* (bao gồm cả chủng sản xuất ra β -lactamase); *Proteus mirabilis*; *Salmonella spp.*; *Shigella spp.*; *Vibrio spp.*

Cefprozil không có tác dụng với các chủng *Acinetobacter*, *Enterobacter*, *Morganella morganii*, *Proteus vulgaris*, *Providencia*, *Pseudomonas*, và *Serratia*.

Vi khuẩn kỵ khí:

Prevotella (Bacteroides) melaninogenicus; *Clostridium difficile*; *Clostridium perfringens*; *Fusobacterium spp.*; *Peptostreptococcus spp.*; *Propionibacterium acnes*.

Hầu hết các chủng *Bacteroides fragilis* là kháng với cefprozil.

Dược động học:

Sau khi uống Cefprozil, thuốc được hấp thu nhanh tại đường tiêu hoá, khoảng 95% liều dùng được hấp thu. Nồng độ đỉnh của thuốc trong huyết tương sau khi uống liều 250mg, 500mg hay 1g là vào khoảng 6,1; 10,5 và 18,3 μ g/ml đạt được sau khoảng 1,5 giờ dùng thuốc. Thức ăn không làm ảnh hưởng đến khả năng hấp thu của thuốc, khả năng liên kết với protein huyết tương là 36%.

Thời gian bán thải trung bình của thuốc trong huyết tương trên đối tượng khoẻ mạnh là 1,3 giờ, với người suy giảm chức năng thận thời gian bán thải của thuốc có thể lên đến 5,2 giờ tùy thuộc vào mức độ suy thận. thuốc có thể được loại ra khỏi cơ thể bằng quá trình thẩm tích máu. thuốc được bài tiết chủ yếu qua thận.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 vỉ x 10 viên.

Chỉ định:

Cefprozil được chỉ định để điều trị các nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm: Viêm hầu họng, viêm amidan, viêm tai giữa, viêm xoang, viêm phổi thứ phát và viêm phổi cấp và mạn tính, viêm da và cấu trúc da, viêm đường tiết niệu không biến chứng.

Liều dùng:

Dùng đường uống, có thể uống vào lúc đói hoặc lúc no, thời gian điều trị trong phần lớn các thử nghiệm lâm sàng là 10-15 ngày



Liều dùng hàng ngày tối đa cho trẻ em không được vượt quá liều tối đa hàng ngày được khuyến cáo cho người lớn

Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:

Viêm hầu họng/viêm amidan: 500mg cho mỗi 24 giờ, dùng trong 10 ngày

Viêm xoang: 250mg mỗi 12 giờ, trong trường hợp nặng có thể tăng liều lên 500mg mỗi 12 giờ, dùng trong 10 ngày.

Viêm phổi thứ phát cấp tính và giai đoạn cấp tính của viêm phổi mãn: 500mg mỗi 12 giờ. Dùng trong 10 ngày.

Viêm da và cấu trúc da: Liều dùng là 250mg mỗi 12 giờ hay 500mg mỗi 24 giờ hoặc 500mg mỗi 12 giờ. Dùng trong 10 ngày

Viêm đường tiết niệu không biến chứng 500mg mỗi 24 giờ. Dùng trong 7 ngày

Trẻ em (2 tuổi tới 12 tuổi)

Viêm hầu họng/viêm amidan: 7,5mg/kg cân nặng mỗi 12 giờ.

Nhiễm trùng da và cấu trúc da: 20mg/kg mỗi 24 giờ. Dùng trong 10 ngày

Lưu ý: Liều dùng đối với trẻ em <13 tuổi, để tiện cho việc phân liều có thể dùng dạng bào chế khác (bột pha hỗn dịch uống).

Liều trên bệnh nhân suy thận

Độ thanh thải Creatinin (mL/min)	Liều dùng (mg)	Khoảng cách liều
30-120	Như liều chuẩn	Như liều chuẩn
0-29*	50 % liều chuẩn	Như liều chuẩn
* Cefprozil có thể được loại bỏ bằng thẩm tách máu, do đó nên sử dụng thuốc này sau khi đã thẩm tách máu xong.		

Chống chỉ định:

Không dùng cho những bệnh nhân dị ứng với cefprozil hay các kháng sinh thuộc nhóm cephalosporin.

Thận trọng:

Bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với cefprozil hay các kháng sinh khác thuộc nhóm cephalosporin.

Bệnh nhân được biết mẫn cảm với penicillin.

Vì có phản ứng quá mẫn chéo (bao gồm phản ứng sốc phản vệ) xảy ra giữa các người bệnh dị ứng với các kháng sinh nhóm beta - lactam, nên phải thận trọng thích đáng, và sẵn sàng mọi thứ để điều trị sốc phản vệ khi dùng cefprozil cho người bệnh trước đây đã bị dị ứng với penicilin.

Bệnh nhân hay gia đình bệnh nhân có tiền sử dị ứng như: hen phế quản, phát ban và nổi mề đay.

Đã có báo cáo viêm đại tràng màng giả xảy ra khi sử dụng các kháng sinh phổ rộng, vì vậy cần quan tâm chẩn đoán bệnh này và điều trị thích hợp cho người bệnh bị ia chảy nặng do dùng kháng sinh. Nên hết sức thận trọng khi kê đơn kháng sinh phổ rộng cho những người có bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt là viêm đại tràng.

Bệnh nhân suy thận nặng.

Không được sử dụng trên bệnh nhân có tiền sử thiếu máu tan huyết kết hợp với cephalosporin.

Dùng cefprozil dài ngày có thể làm các chủng không nhạy cảm phát triển quá mức. Cần theo dõi người bệnh cẩn thận. Nếu bị bội nhiễm nghiêm trọng trong khi điều trị, phải ngừng sử dụng thuốc.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có nghiên cứu có độ tin cậy về ảnh hưởng của thuốc đối với phụ nữ có thai. Vì thế, chỉ nên sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai khi thực sự cần thiết.

Thời kỳ cho con bú: cefprozil có bài tiết qua sữa mẹ. Người mẹ nên ngừng cho con bú trong thời kỳ dùng thuốc, hoặc ngừng dùng thuốc.

Tác động đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Dùng được khi lái xe và vận hành máy móc.

Tương tác thuốc:



Không có thông báo độc tính xảy ra khi dùng đồng thời các thuốc kháng sinh aminoglycosid với các kháng sinh cephalosporin.

Probenecid làm tăng nồng độ cefprozil

Tác dụng phụ

Đường tiêu hóa

Viêm đại tràng giả mạc đã được báo cáo ở những bệnh nhân được điều trị bằng kháng sinh cephalosporin. Nếu bị tiêu chảy xảy ra và không đáp ứng với ngưng thuốc và / hoặc tiêu chuẩn điều trị, viêm đại tràng giả mạc cần được xem xét.

Tác dụng phụ tiêu hóa đã bao gồm buồn nôn (2,9%), tiêu chảy (3,5%), nôn (1%) và đau bụng (1%). Trường hợp hiếm hoi của Clostridium difficile viêm đại tràng đã được báo cáo với một số cephalosporin.

Huyết học

Tăng bạch cầu eosin (2,3%), giảm bạch cầu trung tính (0,2%), và giảm tiểu cầu. Thiếu máu bất sản, thiếu máu tan huyết, xuất huyết, thời gian prothrombin kéo dài, xét nghiệm dương tính Coombs, pancytopenia, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt.

Thận

Tăng creatinin huyết (0,1%) và BUN (0,1%); Viêm thận kẽ. (Sốt có hồi phục, chứng nito huyết, đái mù, và eosinophiluria là điểm nổi bật của cephalosporin gây ra viêm thận kẽ.)

Sinh dục

Ngứa âm đạo và bộ phận sinh dục trong (1,6%).

Gan

Tăng AST (2%), ALT (2%), alkaline phosphatase (0,2%) và bilirubin (<0,2%). Hiếm gặp của vàng da ứ mật

Hệ thống thần kinh

Chóng mặt (1%), hiếu động thái quá, nhức đầu, căng thẳng, mất ngủ, lú lẫn, và buồn ngủ trong. Hiếm gặp động kinh (<1%).

Da liễu

Phát ban (0,9%), nổi mề đay (0,1%), hồng ban đa dạng.

Quá liều:

Dùng với liều 5000 mg/kg cân nặng của cefprozil không gây tử vong hay các dấu hiệu độc tính nào trên động vật thí nghiệm. Liều đơn 3000mg/kg cân nặng có thể gây tiêu chảy, chán ăn.

Cefprozil được bài tiết đầu tiên qua thận. Vì thế trong trường hợp quá liều, đặc biệt trên bệnh nhân suy giảm chức năng thận, việc thẩm tách máu sẽ giúp loại bỏ thuốc ra khỏi cơ thể.

Bảo quản:

Bảo quản nơi khô, mát ở nhiệt độ dưới 30⁰C, tránh ánh sáng.

Hạn dùng:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:

KWALITY PHARMACEUTICAL PVT. LIMITED.
Nag Kalan, Majitha Road, Amritsar, Punjab, Ấn Độ

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

03/11/2017

Rx Thuốc bán theo đơn

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHO NGƯỜI BỆNH

FARIZOL 500



*Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để xa tầm tay trẻ em*

Thông báo cho bác sĩ hay dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc

Thành phần, hàm lượng thuốc:

Mỗi viên nén bao phim có chứa cefprozil monohydrat tương đương cefprozil 500mg (tá dược: calcium carboxy methyl cellulose, hydroxy propyl cellulose, lactose, magnesium stearat, sodium starch glycolat, poly ethylen glycol 6000, hydroxy propyl methyl cellulose, Titanium dioxide, purified talc)

Mô tả sản phẩm:

Viên nén bao phim. Viên nén hình thoi, hai mặt lõm, màu trắng.

Quy cách đóng gói:

Hộp 1 vỉ x 10 viên.

Thuốc dùng cho bệnh gì:

Cefprozil được chỉ định để điều trị các nhiễm khuẩn do các vi khuẩn nhạy cảm: Viêm hầu họng, viêm amidan, viêm tai giữa, viêm xoang, viêm phổi thứ phát và viêm phổi cấp và mạn tính, viêm da và cấu trúc da, viêm đường tiết niệu không biến chứng.

Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng:

Dùng đường uống, có thể uống vào lúc đói hoặc lúc no, thời gian điều trị trong phần lớn các thử nghiệm lâm sàng là 10-15 ngày

Liều dùng hàng ngày tối đa cho trẻ em không được vượt quá liều tối đa hàng ngày được khuyến cáo cho người lớn

Người lớn và trẻ em trên 13 tuổi:

Viêm hầu họng/viêm amidan: 500mg cho mỗi 24 giờ, dùng trong 10 ngày

Viêm xoang: 250mg mỗi 12 giờ, trong trường hợp nặng có thể tăng liều lên 500mg mỗi 12 giờ, dùng trong 10 ngày.

Viêm phổi thứ phát cấp tính và giai đoạn cấp tính của viêm phổi mãn: 500mg mỗi 12 giờ. Dùng trong 10 ngày.

Viêm da và cấu trúc da: Liều dùng là 250mg mỗi 12 giờ hay 500mg mỗi 24 giờ hoặc 500mg mỗi 12 giờ. Dùng trong 10 ngày

Viêm đường tiết niệu không biến chứng 500mg mỗi 24 giờ. Dùng trong 7 ngày

Trẻ em (2 tuổi tới 12 tuổi)

Viêm hầu họng/viêm amidan: 7,5mg/kg cân nặng mỗi 12 giờ.

Nhiễm trùng da và cấu trúc da: 20mg/kg mỗi 24 giờ. Dùng trong 10 ngày

Lưu ý: Liều dùng đối với trẻ em <13 tuổi, để tiện cho việc phân liều có thể dùng dạng bào chế khác (bột pha hỗn dịch uống).

Liều trên bệnh nhân suy thận

Độ thanh thải Creatinin (mL/min)	Liều dùng (mg)	Khoảng cách liều
30-120	Như liều chuẩn	Như liều chuẩn
0-29*	50 % liều chuẩn	Như liều chuẩn

* Cefprozil có thể được loại bỏ bằng thẩm tách máu, do đó nên sử dụng thuốc này sau khi đã thẩm tách máu xong.



Khi nào không nên dùng thuốc này:

Không dùng cho những bệnh nhân dị ứng với cefprozil hay các kháng sinh cephalosporin.

Tác dụng không mong muốn:

Đường tiêu hóa

Viêm đại tràng giả mạc đã được báo cáo ở những bệnh nhân được điều trị bằng kháng sinh cephalosporin. Nếu bị tiêu chảy xảy ra và không đáp ứng với ngưng thuốc và / hoặc tiêu chuẩn điều trị, viêm đại tràng giả mạc cần được xem xét.

Tác dụng phụ tiêu hóa đã bao gồm buồn nôn (2,9%), tiêu chảy (3,5%), nôn (1%) và đau bụng (1%). Trường hợp hiếm hoi của Clostridium difficile viêm đại tràng đã được báo cáo với một số cephalosporin.

Huyết học

Tăng bạch cầu eosin (2,3%), giảm bạch cầu trung tính (0,2%), và giảm tiểu cầu. Thiếu máu bất sản, thiếu máu tan huyết, xuất huyết, thời gian prothrombin kéo dài, xét nghiệm dương tính Coombs, pancytopenia, giảm bạch cầu, mất bạch cầu hạt.

Thận

Tăng creatinin huyết (0,1%) và BUN (0,1%); Viêm thận kẽ. (Sốt có hồi phục, chứng nito huyết, đái mù, và eosinophiluria là điểm nổi bật của cephalosporin gây ra viêm thận kẽ.)

Sinh dục

Ngứa âm đạo và bộ phận sinh dục trong (1,6%).

Gan

Tăng AST (2%), ALT (2%), alkaline phosphatase (0,2%) và bilirubin (<0.2%). Hiếm gặp của vàng da ứ mật

Hệ thống thần kinh

Chóng mặt (1%), hiếu động thái quá, nhức đầu, căng thẳng, mất ngủ, lú lẫn, và buồn ngủ trong. Hiếm gặp động kinh (<1%).

Da liễu

Phát ban (0,9%), nổi mề đay (0,1%), hồng ban đa dạng.

Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này:

Không có thông báo độc tính xảy ra khi dùng đồng thời các thuốc kháng sinh aminoglycosid với các kháng sinh cephalosporin.

Probenecid làm tăng nồng độ cefprozil

Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc:

Nếu quên không dùng thuốc, uống thuốc ngay khi bạn nhớ ra, nếu như gần đến thời điểm uống liều tiếp theo, cần bỏ qua liều đã quên.

Không được uống tăng liều gấp đôi để bù lại liều đã quên.

Cần bảo quản thuốc này như thế nào:

Bảo quản nơi khô, mát ở nhiệt độ dưới 30°C, tránh ánh sáng.

Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều:

Dùng với liều 5000 mg/kg cân nặng của cefprozil không gây tử vong hay các dấu hiệu độc tính nào trên động vật thí nghiệm. Liều đơn 3000mg/kg cân nặng có thể gây tiêu chảy, chán ăn.

Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo:

Cefprozil được bài tiết đầu tiên qua thận. Vì thế trong trường hợp quá liều, đặc biệt trên bệnh nhân suy giảm chức năng thận, việc thẩm tách máu sẽ giúp loại bỏ thuốc ra khỏi cơ thể.

Những điều cần thận trọng khi dùng thuốc này:

Bệnh nhân có tiền sử mẫn cảm với cefprozil hay các kháng sinh khác thuộc nhóm cephalosporin.

Bệnh nhân được biết mẫn cảm với penicillin.

Vì có phản ứng quá mẫn chéo (bao gồm phản ứng sốc phản vệ) xảy ra giữa các người bệnh dị ứng với các kháng sinh nhóm beta - lactam, nên phải thận trọng thích đáng, và sẵn sàng

12

10.1.2023

mọi thứ để điều trị sốc phản vệ khi dùng cefprozil cho người bệnh trước đây đã bị dị ứng với penicilin.

Bệnh nhân hay gia đình bệnh nhân có tiền sử dị ứng như: hen phế quản, phát ban và nổi mề đay.

Đã có báo cáo viêm đại tràng giả xảy ra khi sử dụng các kháng sinh phổ rộng, vì vậy cần quan tâm chẩn đoán bệnh này và điều trị thích hợp cho người bệnh bị tiêu chảy nặng do dùng kháng sinh. Nên hết sức thận trọng khi kê đơn kháng sinh phổ rộng cho những người có bệnh đường tiêu hóa, đặc biệt là viêm đại tràng.

Bệnh nhân suy thận nặng.

Không được sử dụng trên bệnh nhân có tiền sử thiếu máu tan huyết kết hợp với cephalosporin.

Dùng cefprozil dài ngày có thể làm các chùng không nhạy cảm phát triển quá mức. Cần theo dõi người bệnh cẩn thận. Nếu bị bội nhiễm nghiêm trọng trong khi điều trị, phải ngừng sử dụng thuốc.

Phụ nữ có thai và cho con bú:

Chưa có nghiên cứu có độ tin cậy về ảnh hưởng của thuốc đối với phụ nữ có thai. Vì thế, chỉ nên sử dụng thuốc này cho phụ nữ có thai khi thực sự cần thiết.

Thời kỳ cho con bú: cefprozil có bài tiết qua sữa mẹ. Người mẹ nên ngừng cho con bú trong thời kỳ dùng thuốc, hoặc ngừng dùng thuốc.

Tác động đối với khả năng lái xe và vận hành máy móc:

Dùng được khi lái xe và vận hành máy móc.

Khi nào cần tham vấn bác sỹ, dược sỹ:

Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ hoặc dược sỹ.

Hạn dùng của thuốc:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tên, địa chỉ, biểu tượng (nếu có) của cơ sở sản xuất:

KWALITY PHARMACEUTICAL PVT. LIMITED.

Nag Kalan, Majitha Road, Amritsar, Punjab, India

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc:

03/11/2017



Handwritten signature or mark.